# Đề thi Đại lý thuế 2022 môn Pháp luật thuế

## Phần I. Trắc nghiệm

**Yêu cầu:** Căn cứ các quy định pháp luật Thuế và Quản lý thuế hiện hành, ghi tên phương án trả lời đúng nhất.

**Câu 1.** Khoản trợ cấp nào tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công:

1. Trợ cấp chuyển vùng 1 lần đối với người nước ngoài đến cư trú tại Việt Nam
2. Trợ cấp 1 lần khi chuyển công tác đến vùng đặc biệt khó khăn
3. **Trợ cấp khó khăn 1 lần của tổ chức cho người lao động khi gặp khó khăn**
4. Trợ cấp chuyển vùng 1 lần đối với người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

**Câu 2.** Doanh nghiệp A áp dụng kỳ kế toán từ 01/07 đến 30/06, không được gia hạn nộp hồ sơ khai thuế. Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN năm 2021 là:

1. **Chậm nhất ngày 31/03/2022 (thứ năm)**
2. Chậm nhất ngày 30/04/2022 (thứ bảy)
3. Chậm nhất ngày 30/06/2022 (thứ năm)
4. Chậm nhất ngày 30/09/2022 (thứ sáu)

**Câu 3.** Doanh nghiệp A có dự án đầu tư mới năm 2016, miễn thuế 4 năm, giảm 50% thuế 9 năm tiếp theo. Dự án phát sinh doanh thu năm 2016, thu nhập năm 2018. Thời gian miễn, giảm thuế tính từ:

1. Năm 2016
2. Năm 2017
3. **Năm 2018**
4. Năm 2019

**Câu 4.** Dịch vụ vận chuyển hành khách nào không chịu thuế GTGT:

1. Dịch vụ vận chuyển hành khách đi các tỉnh, thành phố Việt Nam
2. **Dịch vụ vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt, xe điện**
3. Cả hai phương án trên

**Câu 5.** Cá nhân A thừa kế 100m² đất ở năm 2022, giá đất 20 triệu đồng/m². Thuế TNCN phải nộp là:

1. 40.000.000 đồng
2. **199.000.000 đồng**
3. 200.000.000 đồng
4. Không phải nộp thuế TNCN

**Câu 6.** Cơ sở kinh doanh không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT trong trường hợp:

1. Điều chuyển tài sản giữa các đơn vị hạch toán phụ thuộc
2. Điều chuyển tài sản khi sáp nhập doanh nghiệp
3. Điều chuyển tài sản khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp
4. **Tất cả các trường hợp trên**

**Câu 7.** Thu nhập từ tiêu thụ phế liệu, phế phẩm:

1. Tính vào thu nhập khác, không hưởng ưu đãi thuế TNDN
2. Tính vào thu nhập sản xuất kinh doanh chính
3. **Được hưởng ưu đãi thuế TNDN nếu từ sản phẩm ưu đãi**

**Câu 8.** Công ty A xuất hóa đơn trả lại hàng tháng 03/2022 vào 13/05/2022. Khai thuế và nộp thuế GTGT vào:

1. Hồ sơ khai thuế bổ sung tháng 03/2022 trước khi thanh tra
2. Hồ sơ khai thuế tháng 04/2022
3. **Hồ sơ khai thuế tháng 05/2022**
4. Hồ sơ khai thuế tháng 04/2022 hoặc 05/2022

**Câu 9.** Cá nhân A chuyển nhượng 15.000 cổ phiếu HBX ngày 10/11/2021, giá 23.000 đồng/cổ phiếu. Thuế TNCN phải nộp:

1. 6.900.000 đồng
2. 3.450.000 đồng
3. **345.000 đồng**
4. Không phát sinh thuế TNCN

**Câu 10.** Mức phạt tiền trốn thuế đối với cá nhân:

1. **Bằng mức phạt đối với tổ chức**
2. Bằng 1/2 mức phạt đối với tổ chức
3. Bằng mức phạt đối với tổ chức, áp dụng tình tiết giảm nhẹ
4. Bằng 1/2 mức phạt đối với tổ chức, áp dụng tình tiết tăng nặng

**Câu 11.** Chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN:

1. **Chi phí nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh, có hóa đơn, chứng từ**
2. Khoản trích trước không đúng quy định
3. Chi khấu hao tài sản cố định đã khấu hao hết

**Câu 12.** Tổ chức không đăng ký kinh doanh, khi tạm ngừng hoạt động:

1. Không phải thông báo cơ quan thuế
2. **Thông báo cơ quan thuế chậm nhất 01 ngày làm việc trước khi tạm ngừng**
3. Thông báo cơ quan thuế chậm nhất 10 ngày làm việc trước

**Câu 13.** Tổ chức trả thu nhập không phải khai quyết toán thuế TNCN khi:

1. Không phát sinh khấu trừ thuế TNCN
2. **Không phát sinh trả thu nhập**
3. Không có cá nhân ủy quyền quyết toán

**Câu 14.** Doanh nghiệp có lãi sản xuất kinh doanh, lỗ chuyển nhượng bất động sản:

1. **Được bù trừ lãi, lỗ giữa hai hoạt động**
2. Được bù trừ một phần lỗ với lãi theo đề nghị và chấp thuận
3. Không được bù trừ lãi, lỗ

**Câu 15.** Giá tính thuế GTGT khi khuyến mại giảm giá:

1. Giá bán chưa có thuế GTGT trước khuyến mại
2. **Giá bán chưa có thuế GTGT đã giảm trong thời gian khuyến mại**
3. Giá bán chưa có thuế GTGT của hàng hóa tương đương

**Câu 16.** Chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN:

1. Thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ
2. **Chi thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh**
3. Thuế TNDN nộp vào ngân sách

**Câu 17.** Sau thanh tra, người nộp thuế khai bổ sung giảm số thuế phải nộp:

1. Không bị xử phạt vi phạm hành chính
2. Bị xử phạt vi phạm hành chính
3. **Thực hiện quy định giải quyết khiếu nại về thuế**

**Câu 18.** Thu nhập tính thuế TNDN:

1. **Thu nhập chịu thuế trừ thu nhập miễn thuế trừ lỗ kết chuyển**
2. Thu nhập chịu thuế trừ thu nhập miễn thuế cộng lỗ kết chuyển
3. Doanh thu trừ chi phí được trừ cộng thu nhập khác

**Câu 19.** Hóa đơn GTGT ghi thuế suất cao hơn quy định:

1. Khấu trừ theo thuế suất quy định
2. **Khấu trừ theo thuế suất trên hóa đơn nếu người bán xác nhận đã nộp thuế**
3. Không được khấu trừ
4. Cả 1 và 2

**Câu 20.** Giá tính thuế GTGT khi chứng từ thanh toán bao gồm thuế GTGT:

1. Giá thanh toán bao gồm thuế GTGT
2. **Giá thanh toán chia (1 + thuế suất GTGT)**
3. Giá thanh toán chia thuế suất GTGT

**Câu 21.** Chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN:

1. Thuế GTGT đầu vào ô tô vượt mức khấu trừ
2. Thuế TNCN khấu trừ nộp ngân sách
3. **Thuế TNDN nộp thay nhà thầu nước ngoài**

**Câu 22.** Cá nhân trúng 2 vé xổ số, mỗi vé 10 triệu đồng. Thuế TNCN phải nộp:

1. **0 đồng**
2. 500.000 đồng
3. 1.000.000 đồng
4. 2.000.000 đồng

**Câu 23.** Doanh nghiệp khai thuế GTGT theo quý, phát hiện không đủ điều kiện tháng 03/2022:

1. Chuyển sang khai theo tháng từ tháng 03/2022
2. **Chuyển sang khai theo tháng từ tháng 04/2022**
3. Tiếp tục khai theo quý năm 2022
4. Khai theo tháng trọn năm 2022

**Câu 24.** Giá tính thuế GTGT hoạt động môi giới:

1. Giá bán hàng hóa, dịch vụ bao gồm thuế GTGT
2. Giá bán hàng hóa, dịch vụ chưa có thuế GTGT
3. **Tiền công hoặc hoa hồng từ môi giới, chưa có thuế GTGT**

**Câu 25.** Hoạt động không phát sinh thuế TNCN:

1. Nhận thừa kế 3.000 cổ phiếu RSX
2. Nhận thừa kế phần vốn góp 3,5 tỷ đồng
3. **Nhận thừa kế khoản tiền gửi 500 triệu đồng**
4. Nhận thừa kế xe ô tô cho thuê

**Câu 26.** Chi phí không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN:

1. **Chi đầu tư xây dựng cơ bản hình thành tài sản cố định**
2. Chi tài trợ y tế đúng quy định
3. Chi tài trợ giáo dục đúng quy định

**Câu 27.** Trong thời gian gia hạn nộp thuế:

1. **Không tính tiền chậm nộp thuế**
2. Tính tiền chậm nộp 0.01%/ngày
3. Tính tiền chậm nộp 0.03%/ngày
4. Tính tiền chậm nộp 0.05%/ngày

**Câu 28.** Thuế suất GTGT 5% và 10% áp dụng ở:

1. Khâu sản xuất, gia công
2. Khâu nhập khẩu
3. Khâu kinh doanh thương mại
4. **Tất cả các khâu trên**

**Câu 29.** Cá nhân A có thu nhập từ tiền lương 180 triệu đồng năm 2021. Thuế TNCN phải nộp:

1. 27.000.000 đồng
2. **18.000.000 đồng**
3. 9.000.000 đồng
4. 2.400.000 đồng

**Câu 30.** Hành vi vi phạm thủ tục thuế:

1. **Vi phạm thời hạn nộp hồ sơ khai thuế trong 90 ngày kể từ ngày hết hạn**
2. Khai sai, thiếu số tiền thuế phải nộp
3. Trốn thuế
4. Chậm nộp tiền thuế

## Phần II. Bài tập

### Câu 1: Công ty TNHH Hải Anh, MST 3410368xxx, kê khai theo phương pháp khấu trừ

**Dữ liệu tháng 3/2022 (triệu đồng):**

1. Nhập khẩu: 300 thùng táo Amber, 5 tấn hạnh nhân, trị giá 1.170
2. Bán 5 tấn hạnh nhân cho Công ty Hải Hà, trị giá 1.000
3. Bán 300 thùng táo cho hộ kinh doanh, trị giá 600
4. Bán 70 tấn thanh long trồng trực tiếp, trị giá 874
5. Xuất khẩu 30 tấn thanh long sang Australia, trị giá 1.350
6. Bán nông sản chế biến khô có đường, trị giá 336
7. Bán 100 thùng dầu ô liu cho Công ty Thái Dương, trị giá 210
8. Mua xe ô tô tải đã qua sử dụng từ Công ty Thái Dương, trị giá chưa thuế 230, thanh toán chênh lệch 21,6 bằng tiền mặt
9. Mua hàng hóa, dịch vụ dùng chung, trị giá 316, thuế GTGT 26,6

**Yêu cầu:**

1. Tính thuế GTGT phải nộp hoặc được khấu trừ tháng 3/2022
2. Lập tờ khai thuế GTGT tháng 3/2022

**Thông tin bổ sung:**

* Thuế GTGT kỳ trước chuyển sang: 15,6 triệu đồng
* Hóa đơn, chứng từ đầy đủ, thanh toán không dùng tiền mặt cho hóa đơn từ 20 triệu đồng trở lên, trừ thanh toán cho Công ty Thái Dương
* Xuất khẩu, nhập khẩu có hồ sơ đầy đủ
* Nông sản khô, dầu ô liu, xe ô tô tải áp dụng thuế suất 8% theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP
* Nộp tờ khai ngày 19/04/2022

### Câu 2: Công ty TNHH Bệnh viện A, kỳ tính thuế năm 2021

**Dữ liệu (triệu đồng):**

1. Doanh thu: 400.000
   * Dịch vụ khám chữa bệnh: 300.000
   * Bán thuốc chữa bệnh: 100.000
2. Doanh thu tài chính: 2.000
   * Lãi chênh lệch tỷ giá nợ phải thu dài hạn: 1.000
   * Lãi chênh lệch tỷ giá nợ phải trả ngắn hạn: 1.000
3. Thu nhập khác: 10.000 (tài trợ từ thiện, đúng mục đích)
4. Chi phí: 380.000
   * Giá vốn: 280.000
   * Chi phí bán hàng: 50.000
   * Chi phí quản lý: 40.000
   * Chi phí tài chính: 5.000 (lãi vay 2.000)
   * Chi phí khác: 5.000
5. Mua 3 máy X-Quang (1.000/máy), phí vận chuyển/lắp đặt 600 (tính vào chi phí 2021)
6. Chi phí vật tư 2019: 15.000, thanh toán 2021: 10.000 tiền mặt, nợ 5.000

**Yêu cầu:**

1. Tính thuế TNDN phải nộp năm 2021
2. Lập hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN năm 2021

**Thông tin bổ sung:**

* Ưu đãi thuế: 10% suốt thời gian hoạt động, miễn thuế 4 năm, giảm 50% 5 năm tiếp theo (từ 2017)
* Không hạch toán riêng thu nhập ưu đãi/không ưu đãi
* Không trích quỹ KHCN, không lỗ lũy kế, không giao dịch liên kết
* Tạm nộp thuế TNDN: 5.000

## Gợi ý lời giải

### Phần I: Trắc nghiệm

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | C | 7 | C | 13 | B | 19 | D | 25 | C |
| 2 | A | 8 | C | 14 | A | 20 | B | 26 | A |
| 3 | C | 9 | C | 15 | B | 21 | C | 27 | A |
| 4 | B | 10 | A | 16 | B | 22 | A | 28 | D |
| 5 | B | 11 | A | 17 | C | 23 | B | 29 | B |
| 6 | D | 12 | B | 18 | A | 24 | C | 30 | A |

### Phần II: Bài tập

#### Câu 1: Thuế giá trị gia tăng (GTGT)

**Yêu cầu 1: Tính thuế GTGT phải nộp hoặc được khấu trừ tháng 3/2022**

**Bước 1: Xác định thuế GTGT đầu ra**

| NV | Diễn giải | Giá tính thuế | Thuế GTGT | KCT | KKK | 0% | 5% | 8% |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 2 | Bán 5 tấn hạnh nhân bóc vỏ (KKK) | 1.000 | 0 | 0 | 1.000 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Bán 300 thùng táo (5%) | 600 | 30 | 0 | 0 | 0 | 600 | 0 |
| 4 | Bán 70 tấn thanh long trồng trực tiếp (KCT) | 874 | 0 | 874 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Xuất khẩu 30 tấn thanh long (0%) | 1.350 | 0 | 0 | 0 | 1.350 | 0 | 0 |
| 6 | Bán nông sản chế biến khô (8%) | 336 | 26,88 | 0 | 0 | 0 | 0 | 336 |
| 7 | Bán 100 thùng dầu ô liu (8%) | 210 | 16,8 | 0 | 0 | 0 | 0 | 210 |
| **Tổng** |  | **4.370** | **73,68** | **874** | **1.000** | **1.350** | **600** | **546** |

* **Tỷ lệ phân bổ thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:**  
  (1.000 + 1.350 + 600 + 546) / (874 + 1.000 + 1.350 + 600 + 546) × 100% = 80%

**Bước 2: Xác định thuế GTGT đầu vào được khấu trừ**

| NV | Diễn giải | Giá trị mua vào | Thuế GTGT | Thuế GTGT được khấu trừ |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Nhập khẩu táo và hạnh nhân (KCT) | 1.170 | 0 | 0 |
| 8 | Mua xe ô tô tải (8%) | 230 | 18,4 | 13,44 |
|  | Thuế GTGT không khấu trừ (tiền mặt 21,6 / 1,08 × 8% = 1,6) |  |  |  |
| 9 | Mua hàng hóa, dịch vụ dùng chung | 316 | 26,6 | 21,28 |
| **Tổng** |  | **1.716** | **45** | **34,72** |

* Thuế GTGT xe ô tô: 230 × 8% = 18,4; được khấu trừ: (18,4 – 1,6) × 80% = 13,44
* Thuế GTGT hàng hóa, dịch vụ: 26,6 × 80% = 21,28

**Bước 3: Tính thuế GTGT phải nộp**

* Thuế GTGT phát sinh: 73,68 – 34,72 = 38,96 triệu đồng
* Thuế GTGT kỳ trước chuyển sang: 15,6 triệu đồng
* **Thuế GTGT phải nộp:** 38,96 – 15,6 = **23,36 triệu đồng**

**Yêu cầu 2: Lập tờ khai thuế GTGT tháng 3/2022**  
Dựa trên các số liệu:

* Thuế GTGT đầu ra: 73,68 triệu đồng
* Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ: 34,72 triệu đồng
* Thuế GTGT phải nộp: 23,36 triệu đồng
* Thuế GTGT kỳ trước chuyển sang: 15,6 triệu đồng

Tờ khai sử dụng mẫu 01/GTGT, điền thông tin:

* Tên: Công ty TNHH Hải Anh
* MST: 3410368xxx
* Kỳ tính thuế: Tháng 3/2022
* Các chỉ tiêu doanh thu, thuế đầu ra, đầu vào, số thuế phải nộp.

(Lưu ý: Tham khảo mẫu 01/GTGT và hướng dẫn từ Tổng cục Thuế).

#### Câu 2: Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

**Yêu cầu 1: Tính thuế TNDN phải nộp năm 2021**

**Bước 1: Xác định thu nhập chịu thuế**

* **Công thức:**  
  Thuế TNDN = (Thu nhập tính thuế – Trích lập quỹ KHCN) × Thuế suất TNDN  
  Thu nhập tính thuế = Thu nhập chịu thuế – (Thu nhập miễn thuế + Lỗ kết chuyển)  
  Thu nhập chịu thuế = Doanh thu – Chi phí được trừ + Thu nhập khác

**1. Doanh thu:**

* Doanh thu chính:
  + Khám chữa bệnh: 300.000 triệu đồng (ưu đãi)
  + Bán thuốc: 100.000 triệu đồng (không ưu đãi)
  + **Tổng:** 400.000 triệu đồng
  + Tỷ lệ:
    - Ưu đãi: 300.000 / 400.000 = 75%
    - Không ưu đãi: 100.000 / 400.000 = 25%
* Doanh thu tài chính:
  + Lãi tỷ giá nợ phải thu dài hạn: 1.000 (không chịu thuế)
  + Lãi tỷ giá nợ phải trả ngắn hạn: 1.000 (chịu thuế)
  + **Chịu thuế:** 1.000 triệu đồng
* **Tổng doanh thu chịu thuế:** 400.000 + 1.000 = 401.000 triệu đồng

**2. Chi phí được trừ:**

* Chi phí kế toán: 380.000 triệu đồng
  + Giá vốn: 280.000
  + Chi phí bán hàng: 50.000
  + Chi phí quản lý: 40.000
  + Chi phí tài chính: 5.000 (lãi vay 2.000)
  + Chi phí khác: 5.000
* Chi phí không được trừ:
  + Phí vận chuyển/lắp đặt máy X-Quang: 600 triệu đồng
  + Chi phí vật tư 2019 thanh toán tiền mặt: 10.000 triệu đồng
  + **Tổng:** 600 + 10.000 = 10.600 triệu đồng
* **Chi phí được trừ:** 380.000 – 10.600 = 369.400 triệu đồng

**3. Thu nhập khác:**

* Tài trợ từ thiện (miễn thuế): 10.000 triệu đồng

**4. Thu nhập chịu thuế:**

* 401.000 + 10.000 – 369.400 = 41.600 triệu đồng

**5. Thu nhập miễn thuế:**

* 10.000 triệu đồng

**6. Thu nhập tính thuế:**

* 41.600 – 10.000 = 31.600 triệu đồng

**Bước 2: Phân bổ thu nhập tính thuế**

* Ưu đãi: 31.600 × 75% = 23.700 triệu đồng
* Không ưu đãi: 31.600 × 25% = 7.900 triệu đồng

**Bước 3: Tính thuế TNDN**

* Thuế suất:
  + Ưu đãi: 10% × 50% (năm 2021, giảm 50%): 5%
  + Không ưu đãi: 20%
* Thuế TNDN:
  + Ưu đãi: 23.700 × 5% = 1.185 triệu đồng
  + Không ưu đãi: 7.900 × 20% = 1.580 triệu đồng
  + **Tổng:** 1.185 + 1.580 = **2.765 triệu đồng**

**Bước 4: Thuế còn phải nộp/nộp thừa**

* Đã tạm nộp: 5.000 triệu đồng
* Phải nộp: 2.765 triệu đồng
* **Nộp thừa:** 2.765 – 5.000 = **-2.235 triệu đồng**

**Kết luận:** Công ty nộp thừa **2.235 triệu đồng**.

**Yêu cầu 2: Lập hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN năm 2021**  
Hồ sơ sử dụng mẫu 03/TNDN, điền:

* Doanh thu: 400.000 + 1.000 + 10.000 = 411.000 triệu đồng
* Chi phí được trừ: 369.400 triệu đồng
* Thu nhập chịu thuế: 411.000 – 369.400 = 41.600 triệu đồng
* Thu nhập miễn thuế: 10.000 triệu đồng
* Thu nhập tính thuế: 41.600 – 10.000 = 31.600 triệu đồng
* Thuế TNDN phải nộp: 2.765 triệu đồng
* Đã tạm nộp: 5.000 triệu đồng
* Nộp thừa: -2.235 triệu đồng

(Lưu ý: Tham khảo mẫu 03/TNDN và hướng dẫn từ Tổng cục Thuế).